VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm và phụ lục gồm:

1. Phiếu ghi ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (Mẫu số 01)

2. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (Mẫu số 02)

3. Biên bản họp Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (Mẫu số 03).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm

(Ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định) thành lập theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về triển lãm ở Trung ương và địa phương, thành viên Hội đồng thẩm định và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động triển lãm.

Điều 3. Cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn của Hội đồng thẩm định

1. Căn cứ tính chất, nội dung của triển lãm mà cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng thẩm định, nhưng đảm bảo số lượng thành viên là số lẻ, từ 03 thành viên trở lên và cử người làm thư ký Hội đồng thẩm định.

2. Trường hợp Hội đồng thẩm định có 03 thành viên thì Hội đồng thẩm định gồm 01 Chủ tịch và 02 ủy viên.

3. Trường hợp Hội đồng thẩm định có từ 05 thành viên trở lên thì Hội đồng thẩm định gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các ủy viên.

4. Đối với Hội đồng thẩm định do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập thì Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

Đối với Hội đồng thẩm định do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập thì Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao.

Ủy viên Hội đồng là người có am hiểu chuyên môn về nội dung triển lãm; là đại diện cơ quan quản lý nhà nước của lĩnh vực được triển lãm; đại diện tổ chức nghề nghiệp hoặc tổ chức khác có hoạt động chuyên môn liên quan đến nội dung triển lãm hoặc chuyên gia hoạt động độc lập.

5. Đối với Hội đồng thẩm định do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập thì Thư ký Hội đồng thẩm định là chuyên viên Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; đối với Hội đồng thẩm định do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thành lập thì Thư ký Hội đồng thẩm định là chuyên viên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 4. Nội dung thẩm định của Hội đồng thẩm định

1. Thẩm định, cho ý kiến tư vấn chuyên môn về nội dung triển lãm và các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP về hoạt động triển lãm.

2. Thẩm định, cho ý kiến về sự phù hợp của thời điểm và thời gian tổ chức triển lãm.

Điều 5. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Các thành viên Hội đồng thẩm định làm việc độc lập, khách quan, trung thực, có quyền bảo lưu ý kiến riêng nhưng phải tuân thủ kết luận của Hội đồng thẩm định và quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Đối với Hội đồng thẩm định có 3 thành viên thì phiên họp của Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ số thành viên tham dự.

Đối với Hội đồng thẩm định có từ 5 thành viên trở lên thì phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng thẩm định nếu vắng mặt vì lý do bất khả kháng phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành cuộc họp. Các thành viên vắng mặt phải cho ý kiến bằng Phiếu ghi ý kiến (Mẫu số 01 ban hành theo Thông tư này).

3. Kết luận của Hội đồng thẩm định là ý kiến được đa số thành viên đồng ý bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên, thư ký không được công bố, cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác ngoài Hội đồng thẩm định các thông tin về nội dung thảo luận, kết quả thẩm định và ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định.

5. Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Hội đồng thẩm định

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng;

b) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch điều hành cuộc họp, trong trường hợp vắng mặt và gửi Phiếu ghi ý kiến theo quy định;

c) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Quy chế này;

d) Chịu trách nhiệm về thời hạn ra văn bản kết luận của Hội đồng thẩm định;

2. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

a) Nhận ủy quyền của Chủ tịch điều hành cuộc họp trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt;

b) Tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Hội đồng thẩm định, trường hợp vắng mặt vì lý do bất khả kháng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định và gửi Phiếu ghi ý kiến theo quy định;

c) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

3. Trách nhiệm của ủy viên Hội đồng thẩm định:

a) Tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Hội đồng, trường hợp vắng mặt vì lý do bất khả kháng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định và gửi Phiếu ghi ý kiến theo quy định;

b) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Thành lập, tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia Hội đồng thẩm định trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Mẫu số 02 ban hành theo Thông tư này) trong thời gian không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân.

3. Phiên họp Hội đồng thẩm định phải được tiến hành trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định được ban hành. Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Mẫu số 03 ban hành

theo Thông tư này) được gửi cho cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ngay sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định được bố trí trong ngân sách hàng năm của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao; theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và định mức chi theo quy định của pháp luật.

2. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, các hoạt động cụ thể của Hội đồng thẩm định và quy định của Nhà nước về tài chính để chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng.

3. Đối với các thành viên ở xa, chi phí đi lại, ăn, nghỉ được Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao chi trả theo chế độ hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

Mẫu số 01

(Ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GHI Ý KIẾN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NỘI DUNG TRIỂN LÃM

(1)

Họ và tên:.....

Chức danh trong Hội đồng:.....

Sau khi xem xét hồ sơ và yêu cầu thẩm định, thành viên Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm có ý kiến như sau:

1. Về các điều kiện đối với tác phẩm, tài liệu, hiện vật, địa điểm triển lãm so với quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP (2):

a) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm có/không có một trong các nội dung được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP.

Có	Không

(Nếu có, ghi rõ nội dung đó là gì?)

.....

b) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có thuộc/không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

Có	Không

(Nếu có, ghi rõ tên tác phẩm, hiện vật, tài liệu)

.....

c) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có phù hợp/không phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm.

Có	Không

(Nếu không, ghi rõ không phù hợp ở điểm nào)

.....

d) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có/không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp

Có	Không

(Nếu không, ghi rõ nội dung)

.....

đ) Địa điểm triển lãm có phù hợp/không phù hợp với quy mô của triển lãm

Có	Không

(Nếu không, ghi rõ nội dung)

.....

2. Thời điểm, thời gian triển lãm có phù hợp/không phù hợp[(2)]

Có	Không

(Nếu không, ghi rõ nội dung)

.....

3. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét[3]:

a) Cấp phép/đồng ý cho tổ chức triển lãm

b) Không cấp phép/không đồng ý cho tổ chức triển lãm

c) Cấp phép/đồng ý cho tổ chức triển lãm nhưng cá nhân, tổ chức phải điều chỉnh, bổ sung hồ sơ, nội dung.

....., ngày... tháng... năm 20...
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[1] Tên của triển lãm theo Hồ sơ do tổ chức, cá nhân gửi

[2] Thành viên Hội đồng đánh dấu (X) vào ô (Có) hoặc (Không)

[3] Thành viên Hội đồng thẩm định chọn đề xuất một trong ba phương án a, b, c.

Mẫu số 02

(Ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

(1)
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-... *..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm...(2)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Căn cứ Quyết định số.../.../... ngày... tháng... năm... của...(3) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...(1);

Căn cứ Thông tư số.../2019/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm;

Xét đề nghị của...(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm...(2) (sau đây gọi tắt là Hội đồng), gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông/bà.... *(họ và tên đầy đủ, chức danh, đơn vị)* - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông/bà.... *(họ và tên đầy đủ, chức danh, đơn vị)* - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ông/bà.... *(họ và tên đầy đủ, chức danh, đơn vị)* - Thành viên Hội đồng;
-...(5)
- Ông/bà.... *(họ và tên đầy đủ, chức danh, đơn vị)* - Thư ký Hội đồng.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, xem xét, đánh giá, cho ý kiến về nội dung triển lãm...(2), làm căn cứ để...(1) quyết định việc đồng ý hoặc không đồng ý hoặc yêu cầu điều chỉnh nội dung, bổ sung hồ sơ triển lãm.

Điều 3. Hội đồng làm việc theo quy định cụ thể tại Thông tư số /2019/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm.

Điều 4. Kinh phí làm việc của Hội đồng trích từ kinh phí hoạt động của...(1), mức chi theo quy định.

Điều 5. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6...(4), các ông/bà có tên tại Điều 1 và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Lưu: VT.

(1)
(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan ban hành Quyết định.
(2) Tên triển lãm, ghi theo Hồ sơ do tổ chức, cá nhân gửi đến.
(3) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan ban hành Quyết định.
(4) Thủ trưởng cơ quan đề nghị ra Quyết định.
(5) Họ tên đầy đủ, chức danh, cơ quan của các thành viên Hội đồng khác, trong trường hợp Hội đồng có nhiều hơn 3 người.

Mẫu số 03

(Ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NỘI DUNG TRIỂN LÃM

(1)

Thời gian họp:... ngày... tháng... năm 20...,

Địa điểm họp:.....

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

- Tổng số thành viên theo Quyết định số.../QĐ-... về việc thành lập Hội đồng thẩm định:... người

- Tổng số thành viên có mặt:... người

Gồm các ông/bà sau:

1....

2....

3....

... (2)

Vắng mặt:

... (3) Lý do vắng mặt:...

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Chủ tịch Hội đồng phổ biến quy định tại Thông tư số.../2019/TT-BVHTTDL ngày... tháng... năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm; Tóm tắt nội dung, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp hồ sơ triển lãm (1)

2. Thư ký Hội đồng báo cáo chi tiết các loại hồ sơ, giấy tờ có liên quan.

3. Các thành viên Hội đồng xem xét hồ sơ, thảo luận và cho ý kiến. Cụ thể như sau:

a) Ý kiến thứ nhất:... (ghi rõ tên thành viên có ý kiến)

b) Ý kiến thứ hai:...

c) Ý kiến thứ ba:...

...[4]

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Sau khi xem xét, thảo luận, Hội đồng thống nhất kết luận như sau:

1. Về các điều kiện đối với tác phẩm, tài liệu, hiện vật, địa điểm triển lãm so với quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP:

a) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm có/không có một trong các nội dung được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP.

(Nếu có, ghi rõ nội dung đó là gì?)

- Kết quả biểu quyết/bỏ phiếu của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

b) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có thuộc/không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

(Nếu có, ghi rõ tên tác phẩm, hiện vật, tài liệu)

- Kết quả biểu quyết/bỏ phiếu của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

c) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có phù hợp/không phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm.

(Nếu không, ghi rõ không phù hợp ở điểm nào)

- Kết quả biểu quyết/bỏ phiếu của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

d) Tác phẩm, hiện vật, tài liệu có/không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp

(Nếu không, ghi rõ nội dung)

- Kết quả biểu quyết/bỏ phiếu của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

đ) Địa điểm triển lãm có phù hợp/không phù hợp với quy mô của triển lãm *(Nếu không, ghi rõ nội dung)*

- Kết quả biểu quyết của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

2. Thời điểm, thời gian triển lãm có phù hợp/không phù hợp

(Nếu không, ghi rõ nội dung)

- Kết quả biểu quyết của Hội đồng về nội dung này:

Có	Không	Tổng số

3. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét [(5)]:

a) Cấp phép/đồng ý cho tổ chức triển lãm

b) Không cấp phép/không đồng ý cho tổ chức triển lãm

c) Cấp phép/đồng ý cho tổ chức triển lãm nhưng cá nhân, tổ chức phải điều chỉnh, bổ sung hồ sơ, nội dung.

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... ngày..... tháng..... năm 20..., biên bản được lập thành 02 bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp; 01 bản gửi cơ quan Quyết định thành lập Hội đồng; 01 bản do Thư ký Hội đồng lưu hồ sơ.

CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

[(1)] Tên của triển lãm theo Hồ sơ do tổ chức, cá nhân gửi

[(2)] [(3)] Họ tên đầy đủ của thành viên Hội đồng

[(4)] Ý kiến của các thành viên Hội đồng

[(5)] Hội đồng chọn đề xuất một trong ba phương án a, b, c.